

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22831901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi: 20...

Số tờ giấy thi: 20...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180009	Nguyễn Vũ Ân	15/10/2006	CCQ2418A			6.3	6,5	6,4	
2	2124180119	Nguyễn Quân Bảo	25/09/2006	CCQ2418A			5.3	5,3	5,3	
3	2124180069	Nguyễn Quang Chiến	13/08/2006	CCQ2418B			3.0	5,0	4,2	
4	2124180007	Vi Minh Chuyên	18/10/2006	CCQ2418A			0.0			
5	2124180010	Nguyễn Linh Đa	11/08/2006	CCQ2418A			8.3	7,3	7,7	
6	2124180047	Nguyễn Văn Đạt	08/06/2006	CCQ2418B			8.3	5,8	6,8	
7	2124180026	Phạm Minh Đạt	08/07/2003	CCQ2418A			6.7	5,8	6,2	
8	2124180038	Võ Huỳnh Tiến Đạt	19/09/2006	CCQ2418B			6.7	5,5	6,0	
9	2124180054	Hồ Quốc Được	15/10/2006	CCQ2418B			7.3	5,5	6,2	
10	2124180065	Võ Quốc Hải	15/12/2006	CCQ2418B			0.0			
11	2124180037	Kiều Minh Hiền	07/12/2006	CCQ2418B			5.3	4,8	5,0	
12	2124180039	Nguyễn Hữu Hiền	16/12/2006	CCQ2418B			6.0	5,5	5,7	
13	2124180030	Nguyễn Phi Hùng	10/05/2006	CCQ2418A			6.3	4,3	5,1	
14	2124180031	Nguyễn Thành Hưng	18/07/2006	CCQ2418A			6.0	5,5	5,7	
15	2124180052	Nguyễn Thế Hưng	31/07/2006	CCQ2418B			7.7	6,5	7,0	
16	2124180067	Trần Quốc Hữu	19/11/2006	CCQ2418B			0.0			
17	2124180060	Nguyễn Anh Khoa	23/12/2006	CCQ2418B			4.3	5,5	5,0	
18	2124180042	Nguyễn Nhật Khoa	02/10/2006	CCQ2418B			5.0	5,8	5,5	
19	2124180002	Trần Khoa	23/06/2006	CCQ2418A			0.0			
20	2124180044	Nhan Gia Lợi	20/09/2006	CCQ2418B			7.3	5,5	6,2	
21	2124180041	Rơ Luk Y Luận	22/06/2006	CCQ2418B			7.7			
22	2124180053	Trịnh Duy Lực	01/01/2006	CCQ2418B			4.0	5,0	4,6	
23	2124180043	Nguyễn Trần Minh Mẫn	23/09/2006	CCQ2418B			7.7	5,8	6,6	
24	2124180120	Đặng Dụng Hoài Nam	12/01/2006	CCQ2418A			5.3	5,5	5,4	
25	2124180029	Lê Hoài Nam	01/01/2006	CCQ2418A			2.7	5,5	4,4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ I (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Lò hơi (22831901)

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 23.

Số bài thi:23.

Số tờ giấy thi: 23.

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhà	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124180012	Võ Thanh	Nhã	20/11/2006	CCQ2418A	1		8.0	5,5	6,5	
2	2124180049	Nguyễn Hoàng	Nhân	12/04/2006	CCQ2418B	1		4.0	5,8	5,1	
3	2124180048	Nguyễn Thiện	Phong	12/12/2006	CCQ2418B	1		5.7	5,8	5,8	
4	2124180021	Phan Sĩ	Phú	03/08/2006	CCQ2418A	1		5.0	6,0	5,6	
5	2124180058	Cao Nguyễn Hoàng	Phúc	21/01/2006	CCQ2418B	1		3.7	5,5	4,8	
6	2124180033	Võ Lê	Quân	03/07/2006	CCQ2418A	1		6.0	5,5	5,7	
7	2124180063	Đoàn Kim	Quyên	20/09/2006	CCQ2418B	1		6.7	7,5	7,2	
8	2124180057	Nguyễn Thanh	Tâm	13/02/2006	CCQ2418B	1		7.7	7,5	7,6	
9	2124180019	Nguyễn Văn	Thái	23/07/2006	CCQ2418A	1		6.0	5,0	5,4	
10	2124180046	Đỗ Thanh	Thắng	23/02/2006	CCQ2418B	1		7.7	6,0	6,7	
11	2124180011	Huỳnh Hữu	Thắng	09/04/2005	CCQ2418A	1		7.3	6,5	6,8	
12	2124180018	Đạo Quốc	Thảo	07/02/2006	CCQ2418A	1		6.3	6,5	6,4	
13	2124180008	Nguyễn Trường	Thịnh	09/05/2006	CCQ2418A	1		3.3	5,5	4,6	
14	2124180070	Tô Văn Tới	Tiến	27/08/2006	CCQ2418B	1		8.3	6,0	6,9	
15	2124180014	Mai Trung	Tín	02/03/2006	CCQ2418A	1		6.7	6,5	6,6	
16	2124180006	Dương Công	Toàn	03/02/2005	CCQ2418A	1		8.0	7,0	7,4	
17	2124180066	Nguyễn Ngọc Minh	Trí	30/08/2006	CCQ2418B			0.0			
18	2124180061	Tạ Minh	Trọng	14/09/2006	CCQ2418B	1		7.0	5,5	6,1	
19	2124180020	Đoàn Nhật	Trường	16/04/2006	CCQ2418A	1		8.3	6,0	6,9	
20	2124180004	Huỳnh Thái Lâm	Trường	07/05/2002	CCQ2418A	1		7.3	6,0	6,5	
21	2124180001	Nguyễn Phạm Đan	Trường	11/11/2006	CCQ2418A	1		8.3	6,5	7,2	
22	2124180025	Nguyễn Ngọc	Tuy	30/09/2006	CCQ2418A	1		4.3	5,0	4,7	
23	2124180005	Nguyễn Trần Chí	Vĩ	09/02/2006	CCQ2418A	1		4.3	5,5	5,0	
24	2124180022	Nguyễn Huỳnh Quốc	Việt	18/10/2004	CCQ2418A			0.0			
25	2124180059	Nguyễn Quốc	Vinh	20/02/2006	CCQ2418B	1		5.0	5,5	5,3	